

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **24/2018/HSST**
Ngày 13/4/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn C
Ông Lương Công T
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị T
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*
Bà Phan Thị Mỹ N – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 09/02/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 09/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Đ** – sinh ngày 16/02/1997 tại huyện N, tỉnh Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà: Huỳnh Thị L – sinh năm 1975.

- Tiền án, Tiền sự: Không
Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Đ – sinh ngày 12/4/2000

Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Anh P – sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Anh P – sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

2. Ông Lê Văn T – sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Võ Văn P – sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/10/2016, Huỳnh Đ đến khu vực tổ dân phố 18, phường H, thị xã N thấy chiếc xe đạp điện của ông Nguyễn Văn Đ dựng trước nhà trọ biển hiệu “D.P” nhưng không có người trông coi, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt nên dắt xe đạp chạy đi cất giấu gần cầu sắt thuộc phường H, thị xã N. Sau đó Đ thế chấp cho Lê Văn T lấy 1.000.000 đồng, T đem xe đạp điện về nhà ông Võ Văn P ở tổ dân phố 13, phường N là cậu của T để gửi, ông P nghi ngờ xe đạp là tài sản trộm cắp nên đem xe đến công an trình báo, vụ án được phát hiện.

Tại bản kết quả định giá tài sản số 139 ngày 23/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản thị xã N kết luận giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.510.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Huỳnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, khoản 1 Điều 138 BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Đ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 – 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Đ, đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Anh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T và ông Nguyễn Anh P vắng mặt nên tách yêu cầu bồi thường thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: Chiếc xe đạp điện đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận: Lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản, Huỳnh Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện của Nguyễn Văn Đ rồi thế chấp cho Lê Văn T lấy 1.000.000 đồng để sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Huỳnh Đ về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Qua điều tra còn phát hiện khoảng 09 giờ 45 phút ngày 18/12/2016, Huỳnh Đ trộm cắp 02 bánh mâm xe ô tô bằng kim loại có giá trị 1.896.000 đồng của ông Nguyễn Hồng M ở thôn I, xã A. Tuy nhiên do không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính.

Xét thấy bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe nhưng lại lười lao động, thích hưởng thụ trên sức lao động của người khác. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã tịch thu trả lại cho bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Đ, đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Anh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T và ông Nguyễn Anh P vắng mặt nên tách yêu cầu bồi thường thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe đạp điện đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

5. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đ 09** (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn đ, đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Anh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T và ông Nguyễn Anh P vắng mặt nên tách yêu cầu bồi thường thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND tx.N;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS tx.N;
- Cơ quan điều tra tx.N;
- Cơ quan THAHS tx.N;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hương